

CẨM NANG VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ



CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH



TP HỒ CHÍ MINH 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	1
Câu 1: Hóa đơn điện tử là gì?.....	1
Câu 2: Có bao nhiêu hình thức đơn điện tử?.....	1
Câu 3: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn như thế nào?	1
Câu 4: Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn là gì?.....	1
Câu 5: Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là hóa đơn gì?.....	1
Câu 6: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế là hóa đơn như thế nào?	1
Câu 7: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế phải đảm bảo nguyên tắc gì?	1
PHẦN 2: ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	2
Câu 8: Những doanh nghiệp nào được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế?....	2
Câu 9: 1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không? 2. Đối tượng nào được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh?	2
Câu 10: Những doanh nghiệp nào được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế?	2
Câu 11: Cơ sở hạ tầng CNTT như thế nào để được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của CQT?.....	2
Câu 12: Đối tượng nào được đăng ký áp dụng hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế?	3
Câu 13: Đối tượng nào được sử dụng miễn phí hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế?	3
Câu 14: Doanh nghiệp được sử dụng miễn phí hóa đơn điện tử có mã của CQT trong bao lâu?	3
PHẦN 3: ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	3
Câu 15: Trước khi sử dụng hóa đơn điện tử thì doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân phải làm gì?.....	3
Câu 16: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng muốn thay đổi thông tin thì có được không?.....	3
Câu 17: Sau khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì doanh nghiệp phải chờ bao lâu để được sử dụng hóa đơn điện tử?	4
Câu 18: Doanh nghiệp chúng tôi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không mã của cơ quan thuế và đăng ký chuyển dữ liệu trực tiếp đến cơ quan thuế thì phải làm gì?	4
Câu 19: Trong thời gian bao lâu thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không mã của cơ quan thuế và đăng ký chuyển dữ liệu trực tiếp đến cơ quan thuế được cơ quan thuế thực hiện kết nối?	4
Câu 20: Trường hợp doanh nghiệp nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc thực hiện kết nối nhưng doanh nghiệp chưa đáp ứng hạ tầng kỹ thuật hoặc việc kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công thì doanh nghiệp cần làm gì?	4
Câu 21: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nay muốn thay đổi ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn thì có phải đăng ký thay đổi thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT không?	5

Câu 22: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nay muốn thay đổi Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì có phải đăng ký thay đổi thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT không?....5	
Câu 23: Khi nhận được thông báo chuyển đổi của cơ quan thuế, Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có bắt buộc phải chuyển đổi để áp dụng hóa đơn theo quy định của Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC hay không?.....5	
Câu 24: Khi Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử mới thì xử lý các hóa đơn cũ theo quy định của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP còn tồn như thế nào?.....5	
PHẦN 4: ĐỊNH DẠNG VÀ NỘI DUNG TRÊN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	6
Câu 25: Hóa đơn điện tử phải theo định dạng nào?.....6	
Câu 26: Định dạng hóa đơn điện tử theo tiêu chuẩn của cơ quan thuế được quy định tại văn bản nào?.....6	
Câu 27: Hóa đơn điện tử cần có các nội dung gì trên hóa đơn6	
Câu 28: Ký hiệu mẫu số hóa đơn là gì?7	
Câu 29: Thế nào là ký hiệu hóa đơn đối với hóa đơn điện tử?.....7	
Câu 30: Hóa đơn điện tử có mấy liên?8	
Câu 31: Thế nào là số hóa đơn?.....8	
Câu 32: Trong trường hợp tổ chức kinh doanh có nhiều cơ sở bán hàng đồng thời cùng sử dụng một loại hóa đơn điện tử có cùng ký hiệu theo phương thức truy xuất ngẫu nhiên từ một hệ thống lập hóa đơn điện tử thì số hóa đơn được thiết lập như thế nào?.....8	
Câu 33: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán trên hóa đơn đảm bảo yêu cầu gì?.....8	
Câu 34: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua đảm bảo yêu cầu gì?.....9	
Câu 35: Nếu địa chỉ người mua quá dài trên hóa đơn, thì người bán có được viết tắt một số danh từ thông dụng không?.....9	
Câu 36: Trong trường hợp người tiêu dùng là cá nhân, họ muốn bảo mật thông tin; thì hóa đơn bắt buộc phải thể hiện tên, địa chỉ người mua không?9	
Câu 37: Tên hàng hóa, dịch vụ thể hiện trên hóa đơn đảm bảo yêu cầu gì?.....9	
Câu 38: đơn vị tính thể hiện trên hóa đơn như thế nào?9	
Câu 39: Doanh nghiệp có thể sử dụng tiếng nước ngoài trên hóa đơn không?10	
Câu 40: Chữ ký số của người bán là gì?.....10	
Câu 41: Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử được hiển thị như thế nào?10	
Câu 42: Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế xác định như thế nào?10	
Câu 43: Chữ viết, chữ số và đồng tiền phải thể hiện trên hóa đơn như thế nào?10	
Câu 44: Doanh nghiệp tôi có được sử dụng tiếng nước ngoài trên hóa đơn không?10	
Câu 45: Doanh nghiệp có được sử dụng ngoại tệ trên hóa đơn không?11	
Câu 46: Người mua có nhất thiết phải ký trên hóa đơn điện tử không?.....11	
Câu 47: Hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh có cần thiết phải có chữ ký số của người mua, người bán không?11	
Câu 48: Các siêu thị, trung tâm thương mại bán cho cá nhân không kinh doanh có phải điền thông tin người mua trên hóa đơn không?11	

Câu 49: Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu bán hàng cho cá nhân không kinh doanh có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?	11
Câu 50: Trường hợp hóa đơn điện tử là tem, vé thẻ thì có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?.....	12
Câu 51: Doanh nghiệp vận tải hàng không xuất vé qua website và hệ thống thương mại điện tử theo thông lệ quốc tế có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?	12
Câu 52: Trường hợp tổ chức kinh doanh hoặc tổ chức không kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không thì chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho các cá nhân của tổ chức kinh doanh, cá nhân của tổ chức không kinh doanh có được xác định là hóa đơn điện tử không?.....	12
Câu 53: Hóa đơn sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn điện tử?.....	12
Câu 54: Doanh nghiệp hoạt động xây dựng, lắp đặt thì hóa đơn điện tử có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn điện tử?.....	13
Câu 55: Phiếu xuất kho điện tử được coi như hóa đơn điện tử không?	13
Câu 56: Phiếu xuất kho điện tử được coi như hóa đơn điện tử thì cần có các thông tin bắt buộc gì? ..	13
Câu 57: Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc phòng thì có cần đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?.....	13
Câu 58: Cơ sở kinh doanh được phép in trên hóa đơn logo nhãn hiệu của mình không?	13
Câu 59: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế cần có nội dung gì?	14
PHẦN 5: LẬP HÓA ĐƠN	14
Câu 60: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ lập hóa đơn điện tử như thế nào?	14
Câu 61: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử lập hóa đơn điện tử như thế nào?	14
Câu 62: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế lập hóa đơn điện tử như thế nào?	15
Câu 63: Trước đây xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn thương mại, nay chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC thì có thay đổi không?.....	15
PHẦN 6: ỦY NHIỆM LẬP HÓA ĐƠN	15
Câu 64: Doanh nghiệp có được ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử không?	15
Câu 65: Trình tự, thủ tục ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử như thế nào?	16
Câu 66: Văn bản ủy nhiệm phải có các thông tin gì?	16
Câu 67: Thủ tục thông báo với cơ quan Thuế về ủy nhiệm lập hóa đơn thực hiện như thế nào?	16
Câu 68: Bên ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin ủy nhiệm ở phần nào của Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT?	16
Câu 69: Hóa đơn điện tử ủy nhiệm phải có thông tin gì?	16
Câu 70: Hóa đơn điện tử ủy nhiệm không có mã của CQT thì ai là người chuyển dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế?	17

PHẦN 7: CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	17
Câu 71: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế có phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế không?	17
Câu 72: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế không?	17
Câu 73: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo phương thức nào? Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế kinh doanh trong những ngành nghề nào được chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử?	17
Câu 74: 1. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã đã lập đến cơ quan thuế quá thời hạn theo quy định thì có bị xử phạt vi phạm hành chính không? 2. Trường hợp người mua không lấy hóa đơn thì người bán có phải gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế?	18
PHẦN 8: XỬ LÝ HÓA ĐƠN CÓ SAI SÓT	18
Câu 75: Người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì phải xử lý như thế nào?	18
Câu 76: Hóa đơn điện tử đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót phải xử lý như thế nào?	18
Câu 77: Hóa đơn điện tử đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng phải xử lý như thế nào?	18
Câu 78: Doanh nghiệp nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập có sai sót?	19
Câu 79: Doanh nghiệp có được ghi dấu âm, dấu dương trên hóa đơn điều chỉnh hóa đơn có sai sót không?	19
Câu 80: Người bán xử lý bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót như thế nào?	19
PHẦN 9: XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN	19
Câu 81: Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là khi nào?	19
Câu 82: Đối với trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn được quy định như thế nào?	20
Câu 83: Doanh nghiệp nào được lập hóa đơn theo kỳ?	20
Câu 84: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin thời điểm lập hóa đơn là khi nào?	20
Câu 85: Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt và đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng lập hóa đơn khi nào?	21
Câu 86: Đối với các trường hợp tổ chức kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	21
Câu 87: Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô và Đối với hoạt động bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua lập hóa đơn khi nào?	21
Câu 88: Đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo mô hình hệ thống cửa hàng bán trực tiếp đến người tiêu dùng nhưng việc hạch toán toàn bộ hoạt động kinh	

doanh được thực hiện tại trụ sở chính được quy định về thời điểm lập hóa đơn được xác định như thế nào?	22
Câu 89: Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì việc xác định thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	22
Câu 90: Đối với trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho khách hàng thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	22
Câu 91: Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải hàng không, dịch vụ bảo hiểm qua đại lý được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	23
Câu 92: Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trả lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	23
Câu 93: Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của pháp luật được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	23
Câu 94: Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	24
Câu 95: Đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng ngày lập hóa đơn điện tử là ngày xe lưu thông qua trạm thu phí được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?	24
Câu 96: Trường hợp nhận nhập khẩu hàng hóa ủy thác, nếu cơ sở kinh doanh nhận nhập khẩu ủy thác đã nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu thì sử dụng hóa đơn điện tử như thế nào?	24
Câu 97: Trường hợp khách hàng hủy lấy hàng do sản phẩm không đúng quy cách và chất lượng thì theo quy định trước đây được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 04 Thông tư số 39/2014/TT-BTC, vậy theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì xử lý hóa đơn đổi với hàng bán bị trả lại là như thế nào? Khi đó việc điều chỉnh kê khai nộp thuế GTGT đối với người bán và người mua là như thế nào? Và thời điểm điều chỉnh?	25
PHẦN 10: CÁC THÔNG TIN KHÁC.....	25
Câu 98: Tra cứu hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC có giống như tra cứu hóa đơn theo quy định NĐ 51/2010/NĐ-CP không?	25
Câu 99: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2022, có được áp dụng hình thức chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Từ ngày 01/7/2022, Doanh nghiệp có còn được phép lên cơ quan thuế để mua Quyển "Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân" được nữa hay không?.	25
Câu 100: Trong quá trình triển khai, sử dụng hóa đơn điện tử phát sinh vướng mắc thì liên hệ ở đâu?.....	26

PHẦN 1. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu 1: Hóa đơn điện tử là gì?

Trả lời: Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Câu 2: Có bao nhiêu hình thức đơn điện tử?

Trả lời: Có 3 hình thức hóa đơn điện tử gồm:

- Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;
- Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế;
- Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế.

Câu 3: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua.

Câu 4: Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn là gì?

Trả lời: Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử bao gồm số giao dịch là một dãy số duy nhất do hệ thống của cơ quan thuế tạo ra và một chuỗi ký tự được cơ quan thuế mã hóa dựa trên thông tin của người bán lập trên hóa đơn.

Câu 5: Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là hóa đơn gì?

Trả lời: Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế.

Câu 6: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế là hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc không có mã của cơ quan thuế được khởi tạo và in ra từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Câu 7: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế phải đảm bảo nguyên tắc gì?

Trả lời: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau:

- Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế;
- Không bắt buộc có chữ ký số;

- Tra cứu được thông tin hóa đơn từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn.

PHẦN 2: ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu 8: Những doanh nghiệp nào được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định đều được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế (trừ trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và trường hợp được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh).

Câu 9: 1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không? 2. Đối tượng nào được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh?

Trả lời: 1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là HKD, CNKD quy mô lớn hoặc HKD, CNKD xác định được doanh thu khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai, thực hiện chế độ kê toán) sử dụng HĐĐT có mã của CQT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

Câu 10: Những doanh nghiệp nào được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế?

Trả lời: Doanh nghiệp kinh doanh ở lĩnh vực điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, nước sạch, tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại, vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy và đáp ứng các điều kiện về cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin thì được áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau khi nhận được thông báo chấp nhận của cơ quan thuế.

Câu 11: Cơ sở hạ tầng CNTT như thế nào để được đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của CQT?

Trả lời: Doanh nghiệp phải có cơ sở hạ tầng về CNTT để thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử; có hệ thống phần mềm kế toán,

phần mềm lập hóa đơn điện tử đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định và bảo đảm việc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế

Câu 12: Đối tượng nào được đăng ký áp dụng hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế?

Trả lời: Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác) được lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Câu 13: Đối tượng nào được sử dụng miễn phí hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế?

Trả lời: Có 2 trường hợp được sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền gồm:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

Câu 14: Doanh nghiệp được sử dụng miễn phí hóa đơn điện tử có mã của CQT trong bao lâu?

Trả lời: Doanh nghiệp nếu thuộc đối tượng được sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ (miễn phí) thì trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử sẽ không phải trả tiền dịch vụ.

PHẦN 3: ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu 15: Trước khi sử dụng hóa đơn điện tử thì doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân phải làm gì?

Trả lời: Trước khi sử dụng hóa đơn, Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Câu 16: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng muốn thay đổi thông tin thì có được không?

Trả lời: Trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh có thay đổi nội dung đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì

cập nhật đầy đủ các thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và gửi lại cho cơ quan thuế.

Câu 17: Sau khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì doanh nghiệp phải chờ bao lâu để được sử dụng hóa đơn điện tử?

Trả lời: Ngay sau khi doanh nghiệp gửi tờ khai đăng ký, cơ quan thuế sẽ có phản hồi bằng Thông báo Mẫu số 01/TB-TNĐT là tiếp nhận hoặc không tiếp nhận. Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai đăng ký, cơ quan thuế sẽ phản hồi theo mẫu Thông báo 01/TB-ĐKTĐ là chấp nhận hay không chấp nhận. Cơ quan thuế sẽ gửi thông báo cho người nộp thuế đến email theo địa chỉ email đã đăng ký trên Mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT. Vì vậy người nộp thuế cần rà soát kỹ địa chỉ email để nhận được các thông tin của cơ quan thuế.

Câu 18: Doanh nghiệp chúng tôi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không mã của cơ quan thuế và đăng ký chuyển dữ liệu trực tiếp đến cơ quan thuế thì phải làm gì?

Trả lời: Doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và đăng ký chuyển dữ liệu trực tiếp đến cơ quan thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đồng thời doanh nghiệp cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối.

Câu 19: Trong thời gian bao lâu thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không mã của cơ quan thuế và đăng ký chuyển dữ liệu trực tiếp đến cơ quan thuế được cơ quan thuế thực hiện kết nối?

Trả lời: Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế được cơ quan thuế ra thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì cần phối hợp với Tổng cục Thuế để kiểm thử kết nối. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày Tổng cục Thuế nhận được đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức, Tổng cục Thuế sẽ phối hợp kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu. Trường hợp kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thành công thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định.

Câu 20: Trường hợp doanh nghiệp nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc thực hiện kết nối nhưng doanh nghiệp chưa đáp ứng hạ tầng kỹ thuật hoặc việc kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công thì doanh nghiệp cần làm gì?

Trả lời: Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo, doanh nghiệp, tổ chức không thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công, doanh nghiệp, tổ chức thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và thực hiện chuyển dữ liệu qua Tổ chức kết nối, nhận, truyền lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.

Câu 21: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nay muốn thay đổi ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn thì có phải đăng ký thay đổi thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT không?

Trả lời: Trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nay có thay đổi ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn thì KHÔNG phải thực hiện đăng ký thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP cho cơ quan thuế.

Câu 22: Trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nay muốn thay đổi Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì có phải đăng ký thay đổi thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT không?

Trả lời: Do trước khi sử dụng hóa đơn điện tử, Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải gửi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế qua *Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử* nên khi có thay đổi *Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử* thì phải thực hiện đăng ký thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Câu 23: Khi nhận được thông báo chuyển đổi của cơ quan thuế, Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có bắt buộc phải chuyển đổi để áp dụng hóa đơn theo quy định của Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC hay không?

Trả lời:

Căn cứ Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC, đối với địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, khi cơ quan thuế có thông báo về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC thì cơ sở kinh doanh trên địa bàn có trách nhiệm chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử theo lộ trình thông báo của CQT.

Trường hợp cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin và tiếp tục sử dụng hóa đơn theo quy định của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP thì cơ sở kinh doanh thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến CQT theo Mẫu số 03/DL-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Câu 24: Khi Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử mới thì xử lý các hóa đơn cũ theo quy định của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP còn tồn như thế nào?

Trả lời:

Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh được sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 123/2020/NĐ-CP,

Thông tư số 78/2021/TT-BTC và phải ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định cũ (Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn) đồng thời thực hiện tiêu hủy hóa đơn theo quy định, gửi Thông báo kết quả hủy hóa đơn theo Mẫu TB03/AC và báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Mẫu BC26/AC đến cơ quan thuế theo hình thức điện tử.

PHẦN 4: ĐỊNH DẠNG VÀ NỘI DUNG TRÊN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu 25: Hóa đơn điện tử phải theo định dạng nào?

Trả lời: Hóa đơn điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML theo tiêu chuẩn định dạng của cơ quan thuế.

Định dạng hóa đơn điện tử là tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểu dữ liệu, chiều dài dữ liệu của các trường thông tin phục vụ truyền nhận, lưu trữ và hiển thị hóa đơn điện tử. Định dạng hóa đơn điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "extensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin).

Định dạng hóa đơn điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số. Đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì có thêm thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã cơ quan thuế.

Câu 26: Định dạng hóa đơn điện tử theo tiêu chuẩn của cơ quan thuế được quy định tại văn bản nào?

Trả lời: Tiêu chuẩn định dạng hóa đơn điện tử của Cơ quan thuế theo Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục Thuế

Câu 27: Hóa đơn điện tử cần có các nội dung gì trên hóa đơn

Trả lời: Hóa đơn điện tử cần có 10 nội dung cơ bản như sau:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn;
- Tên liên hóa đơn;
- Số hóa đơn
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán,
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua;
- Các thông tin liên quan đến hàng hóa, dịch vụ mua bán bao gồm: Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.
- Chữ ký của người bán, chữ ký của người mua,
- Thời điểm lập hóa đơn;
- Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử

- Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

Câu 28: Ký hiệu mẫu số hóa đơn là gì?

Trả lời:

Chỉ tiêu Ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn điện tử có 7 ký tự gồm: 01 ký tự của Ký hiệu mẫu số, 06 ký tự của ký hiệu hóa đơn điện tử.

Ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử là ký tự có một chữ số tự nhiên để phản ánh loại hóa đơn điện tử như sau:

Số 1: Phản ánh loại hóa đơn điện tử giá trị gia tăng;

Số 2: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán hàng;

Số 3: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán tài sản công;

Số 4: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia;

Số 5: Phản ánh các loại hóa đơn điện tử khác là tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác nhưng có nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP;

Số 6: Phản ánh các chứng từ điện tử được sử dụng và quản lý như hóa đơn gồm phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử.

Câu 29: Thể nào là ký hiệu hóa đơn đối với hóa đơn điện tử?

Ký hiệu hóa đơn điện tử là nhóm 6 ký tự gồm cả chữ viết và chữ số thể hiện ký hiệu hóa đơn điện tử để phản ánh các thông tin về loại hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không mã, năm lập hóa đơn, loại hóa đơn điện tử được sử dụng. Sáu (06) ký tự này được quy định như sau:

- Ký tự đầu tiên là một (01) chữ cái được quy định là C hoặc K như sau: C thể hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, K thể hiện hóa đơn điện tử không có mã;

- Hai ký tự tiếp theo là hai (02) chữ số A rapp thể hiện năm lập hóa đơn điện tử được xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch. Ví dụ: Năm lập hóa đơn điện tử là năm 2022 thì thể hiện là số 22; năm lập hóa đơn điện tử là năm 2023 thì thể hiện là số 23;

- Một ký tự tiếp theo là một (01) chữ cái được quy định là T, D, L, M, N, B, G, H thể hiện loại hóa đơn điện tử được sử dụng, cụ thể:

+ Chữ T: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử do các doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

+ Chữ D: Áp dụng đối với hóa đơn bán tài sản công và hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia hoặc hóa đơn điện tử đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức do các doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng;

+ Chữ L: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh;

+ Chữ M: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền;

- + Chữ N: Áp dụng đối với phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử;
 - + Chữ B: Áp dụng đối với phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử;
 - + Chữ G: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn giá trị gia tăng;
 - + Chữ H: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn bán hàng.
- Hai ký tự cuối là chữ viết do người bán tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý. Trường hợp người bán sử dụng nhiều mẫu hóa đơn điện tử trong cùng một loại hóa đơn thì sử dụng hai ký tự cuối nêu trên để phân biệt các mẫu hóa đơn khác nhau trong cùng một loại hóa đơn. Trường hợp không có nhu cầu quản lý thì để là YY;
- Tại bản thể hiện, ký hiệu hóa đơn điện tử và ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử được thể hiện ở phía trên bên phải của hóa đơn (hoặc ở vị trí dễ nhận biết);

Câu 30: Hóa đơn điện tử có mấy liên?

Trả lời: Hóa đơn điện tử được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử và không có khái niệm liên.

Câu 31: Thể nào là số hóa đơn?

Số hóa đơn là số thứ tự được thể hiện trên hóa đơn khi người bán lập hóa đơn. Số hóa đơn được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm có tối đa đến số 99 999 999. Hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn trong cùng một ký hiệu hóa đơn và ký hiệu mẫu số hóa đơn.

Câu 32: Trong trường hợp tổ chức kinh doanh có nhiều cơ sở bán hàng đồng thời cùng sử dụng một loại hóa đơn điện tử có cùng ký hiệu theo phương thức truy xuất ngẫu nhiên từ một hệ thống lập hóa đơn điện tử thì số hóa đơn được thiết lập như thế nào?

Trường hợp tổ chức kinh doanh có nhiều cơ sở bán hàng hoặc nhiều cơ sở được đồng thời cùng sử dụng một loại hóa đơn điện tử có cùng ký hiệu theo phương thức truy xuất ngẫu nhiên từ một hệ thống lập hóa đơn điện tử thì hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn.

Trường hợp số hóa đơn không được lập theo nguyên tắc nêu trên thì hệ thống lập hóa đơn điện tử phải đảm bảo nguyên tắc tăng theo thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập, sử dụng một lần duy nhất và tối đa 8 chữ số.

Câu 33: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán trên hóa đơn đảm bảo yêu cầu gì?

Trả lời: Trên hóa đơn phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán theo đúng tên, địa chỉ, mã số thuế ghi tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Câu 34: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua đảm bảo yêu cầu gì?

Trả lời: Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Câu 35: Nếu địa chỉ người mua quá dài trên hóa đơn, thì người bán có được viết tắt một số danh từ thông dụng không?

Trả lời: Trường hợp tên, địa chỉ người mua quá dài, trên hóa đơn người bán được viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng như: "Phường" thành "P"; "Quận" thành "Q", "Thành phố" thành "TP", "Việt Nam" thành "VN" hoặc "Cô phần" là "CP", "Trách nhiệm Hữu hạn" thành "TNHH", "khu công nghiệp" thành "KCN", "sản xuất" thành "SX", "Chi nhánh" thành "CN"... nhưng phải đảm bảo đầy đủ số nhà, tên đường phố, phường, xã, quận, huyện, thành phố, xác định được chính xác tên, địa chỉ doanh nghiệp và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp.

Câu 36: Trong trường hợp người tiêu dùng là cá nhân, họ muốn bảo mật thông tin; thì hóa đơn bắt buộc phải thể hiện tên, địa chỉ người mua không?

Trả lời: Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài.

Câu 37: Tên hàng hóa, dịch vụ thể hiện trên hóa đơn đảm bảo yêu cầu gì?

Trả lời: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ, trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ được giao dịch có quy định về mã hàng hóa, dịch vụ thì trên hóa đơn phải ghi cả tên và mã hàng hóa, dịch vụ.

Câu 38: đơn vị tính thể hiện trên hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Đơn vị tính là đơn vị đo lường (ví dụ như: tấn, tạ, yên, kg, g, mg hoặc lượng, lạng, cái, con, chiếc, hộp, can, thùng, bao, gói, tuýp, m³, m², m...). Đối với dịch vụ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức “đơn vị tính” mà đơn vị tính xác định theo từng lần cung cấp dịch vụ và nội dung dịch vụ cung cấp.

Câu 39: Doanh nghiệp có thể sử dụng tiếng nước ngoài trên hóa đơn không?

Trả lời: Trường hợp doanh nghiệp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ chữ nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

Câu 40: Chữ ký số của người bán là gì?

Trả lời: Chữ ký số của người bán trên hóa đơn là chữ ký số của doanh nghiệp, tổ chức; trường hợp người bán là cá nhân thì sử dụng chữ ký số của cá nhân hoặc người được ủy quyền.

Câu 41: Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử được hiển thị như thế nào?

Trả lời: Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch.

Câu 42: Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế xác định như thế nào?

Trả lời: Về nguyên tắc thời điểm lập hóa đơn phải theo đúng quy định, trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn và phù hợp với thời điểm xác định thuế GTGT theo quy định.

Câu 43: Chữ viết, chữ số và đồng tiền phải thể hiện trên hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Chữ viết hiển thị trên hóa đơn là tiếng Việt.

Chữ số hiển thị trên hóa đơn là chữ số Ả-rập: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Người bán được lựa chọn: sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ phải đặt dấu chấm (.), nếu có ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị phải đặt dấu phẩy (,) sau chữ số hàng đơn vị hoặc sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị trên chứng từ kế toán.

Đồng tiền ghi trên hóa đơn là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”.

Câu 44: Doanh nghiệp tôi có được sử dụng tiếng nước ngoài trên hóa đơn không?

Trả lời: Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ chữ nhỏ hơn chữ tiếng Việt. Trường hợp chữ trên hóa đơn là chữ tiếng Việt không dấu thì các chữ viết không dấu trên hóa đơn phải đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn.

Câu 45: Doanh nghiệp có được sử dụng ngoại tệ trên hóa đơn không?

Trả lời: Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mã ký hiệu ngoại tệ theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trường hợp bán hàng hóa phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối và được nộp thuế bằng ngoại tệ thì tổng số tiền thanh toán thể hiện trên hóa đơn theo ngoại tệ, không phải quy đổi ra đồng Việt Nam.

Câu 46: Người mua có nhất thiết phải ký trên hóa đơn điện tử không?

Trả lời: Trên hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua (bao gồm cả trường hợp lập hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng ở nước ngoài). Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh và người mua, người bán có thỏa thuận về việc người mua đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để ký số, ký điện tử trên hóa đơn điện tử do người bán lập thì hóa đơn điện tử có chữ ký số, ký điện tử của người bán và người mua theo thỏa thuận giữa hai bên.

Câu 47: Hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh có cần thiết phải có chữ ký số của người mua, người bán không?

Trả lời: Đối với hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh không nhất thiết phải có chữ ký số của người bán, người mua.

Câu 48: Các siêu thị, trung tâm thương mại bán cho cá nhân không kinh doanh có phải điền thông tin người mua trên hóa đơn không?

Trả lời: Đối với hóa đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua.

Câu 49: Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu bán hàng cho cá nhân không kinh doanh có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?

Trả lời: Đối với hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Câu 50: Trường hợp hóa đơn điện tử là tem, vé, thẻ thì có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?

Trả lời: Đối với hóa đơn điện tử là tem, vé, thẻ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký số của người bán (trừ trường hợp tem, vé, thẻ là hóa đơn điện tử do cơ quan thuế cấp mã), tiêu thức người mua (tên, địa chỉ, mã số thuế), tiền thuế, thuế suất thuế giá trị gia tăng. Trường hợp tem, vé, thẻ điện tử có sẵn mệnh giá thì không nhất thiết phải có tiêu thức đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

Câu 51: Doanh nghiệp vận tải hàng không xuất vé qua website và hệ thống thương mại điện tử theo thông lệ quốc tế có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?

Trả lời: Đối với chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho người mua là cá nhân không kinh doanh được xác định là hóa đơn điện tử thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, số thứ tự hóa đơn, thuế suất thuế giá trị gia tăng, mã số thuế, địa chỉ người mua, chữ ký số của người bán.

Câu 52: Trường hợp tổ chức kinh doanh hoặc tổ chức không kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không thì chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho các cá nhân của tổ chức kinh doanh, cá nhân của tổ chức không kinh doanh có được xác định là hóa đơn điện tử không?

Trả lời: Trường hợp tổ chức kinh doanh hoặc tổ chức không kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không thì chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho các cá nhân của tổ chức kinh doanh, cá nhân của tổ chức không kinh doanh thì không được xác định là hóa đơn điện tử. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không phải lập hóa đơn điện tử có đầy đủ các nội dung theo quy định giao cho tổ chức có cá nhân sử dụng dịch vụ vận tải hàng không.

Câu 53: Hóa đơn sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn điện tử?

Trả lời: Hóa đơn sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, tên địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký số của người mua, đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

Câu 54: Doanh nghiệp hoạt động xây dựng, lắp đặt thì hóa đơn điện tử có phải điền đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn điện tử?

Trả lời: Đối với hóa đơn của hoạt động xây dựng, lắp đặt; hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

Câu 55: Phiếu xuất kho điện tử được coi như hóa đơn điện tử không?

Trả lời: Có 02 loại Phiếu xuất kho điện tử được quản lý, sử dụng như hóa đơn điện tử bao gồm: Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ và Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý.

Câu 56: Phiếu xuất kho điện tử được coi như hóa đơn điện tử thì cần có các thông tin bắt buộc gì?

Trả lời: Đối với Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ thì trên Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ thể hiện các thông tin liên quan lệnh điều động nội bộ, người nhận hàng, người xuất hàng, địa điểm kho xuất, địa điểm nhận hàng, phương tiện vận chuyển. Cụ thể: tên người mua thể hiện người nhận hàng, địa chỉ người mua thể hiện địa điểm kho nhận hàng; tên người bán thể hiện người xuất hàng, địa chỉ người bán thể hiện địa điểm kho xuất hàng và phương tiện vận chuyển; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán.

Đối với Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý thì trên Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý thể hiện các thông tin như hợp đồng kinh tế, người vận chuyển, phương tiện vận chuyển, địa điểm kho xuất, địa điểm kho nhận, tên sản phẩm hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền. Cụ thể: ghi số, ngày tháng năm hợp đồng kinh tế ký giữa tổ chức, cá nhân; họ tên người vận chuyển, hợp đồng vận chuyển (nếu có), địa chỉ người bán thể hiện địa điểm kho xuất hàng.

Câu 57: Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc phòng thì có cần đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn không?

Trả lời: Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp quốc phòng an ninh phục vụ hoạt động quốc phòng an ninh theo quy định của Chính phủ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có đơn vị tính; số lượng; đơn giá; phần tên hàng hóa, dịch vụ ghi cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng ký kết giữa các bên.

Câu 58: Cơ sở kinh doanh được phép in trên hóa đơn logo nhãn hiệu của mình không?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh có thể tạo thêm thông tin về biểu trưng hay logo để thể hiện nhãn hiệu, thương hiệu hay hình ảnh đại diện của người bán. Tùy theo đặc điểm, tính chất giao dịch và yêu cầu quản lý, trên hóa đơn có thể thể hiện thông tin về Hợp đồng mua bán, lệnh vận chuyển, mã khách hàng và các thông tin khác.

Câu 59: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế cần có nội dung gì?

Trả lời: Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế có các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;
- b) Thông tin người mua nêu người mua yêu cầu (mã số định danh cá nhân hoặc mã số thuế);
- c) Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ phải ghi rõ giá bán chưa thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT, tổng tiền thanh toán có thuế GTGT;
- d) Thời điểm lập hóa đơn;
- đ) Mã của cơ quan thuế.

PHẦN 5: LẬP HÓA ĐƠN

Câu 60: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ lập hóa đơn điện tử như thế nào?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì được sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử; Truy cập Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để lập hóa đơn bằng tài khoản đã được cấp khi đăng ký để thực hiện:

- Lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Ký số trên các hóa đơn đã lập và gửi hóa đơn để cơ quan thuế cấp mã.

Hệ thống cấp mã hóa đơn của Tổng cục Thuế tự động thực hiện cấp mã hóa đơn và gửi trả kết quả cấp mã hóa đơn cho người gửi.

Sau khi nhận được hóa đơn điện tử có mã của CQT thì Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có trách nhiệm gửi hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế cho người mua.

Câu 61: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử lập hóa đơn điện tử như thế nào?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì truy cập vào trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử của đơn vị để thực hiện:

- Lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Ký số trên các hóa đơn đã lập và gửi hóa đơn qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để cơ quan thuế cấp mã.

Hệ thống cấp mã hóa đơn của Tổng cục Thuế tự động thực hiện cấp mã hóa đơn và gửi trả kết quả cấp mã hóa đơn cho người gửi.

Sau khi nhận được hóa đơn điện tử có mã của CQT thì Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có trách nhiệm gửi hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế cho người mua.

Câu 62: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế lập hóa đơn điện tử như thế nào?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được cơ quan thuế chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sử dụng phần mềm để lập hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, ký số trên hóa đơn điện tử và gửi cho người mua bằng phương thức điện tử theo thỏa thuận giữa người bán và người mua, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Người bán sau khi lập đầy đủ các nội dung hóa đơn gửi hóa đơn điện tử cho người mua và đồng thời gửi hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế, chậm nhất là trong cùng ngày gửi cho người mua

Câu 63: Trước đây xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn thương mại, nay chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC thì có thay đổi không?

Trả lời: Theo quy định Nghị định số 123/2020/NĐ-CP:

Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ thì sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.

Trường hợp Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp sử dụng hóa đơn bán hàng cho các hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.

PHẦN 6: ỦY NHIỆM LẬP HÓA ĐƠN

Câu 64: Doanh nghiệp có được ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử không?

Trả lời: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được quyền ủy nhiệm cho bên thứ ba là bên có quan hệ liên kết với người bán, là đối tượng đư

điều kiện sử dụng hoá đơn điện tử và không thuộc trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

Câu 65: Trình tự, thủ tục ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử như thế nào?

Trả lời: Việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm phải được lập bằng văn bản (hợp đồng hoặc thỏa thuận) giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm; phải thông báo cho cơ quan thuế khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm niêm yết trên website của đơn vị mình hoặc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để người mua hàng hóa, dịch vụ được biết về việc ủy nhiệm lập hóa đơn/chấm dứt ủy nhiệm.

Câu 66: Văn bản ủy nhiệm phải có các thông tin gì?

Trả lời: Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm phải thể hiện đầy đủ các thông tin về bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm (tên, địa chỉ, mã số thuế, chứng thư số); thông tin về hoá đơn điện tử ủy nhiệm (loại hoá đơn, ký hiệu hoá đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn); mục đích ủy nhiệm; thời hạn ủy nhiệm; phương thức thanh toán hoá đơn ủy nhiệm (ghi rõ trách nhiệm thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn ủy nhiệm);

Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lưu trữ văn bản ủy nhiệm và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Câu 67: Thủ tục thông báo với cơ quan Thuế về ủy nhiệm lập hóa đơn thực hiện như thế nào?

Trả lời: Việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập hóa đơn được xác định là thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử do đó Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm sử dụng Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử, bao gồm cả trường hợp chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử theo thỏa thuận giữa các bên.

Câu 68: Bên ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin ủy nhiệm ở phần nào của Mẫu số 01ĐKTĐ/HĐĐT?

Trả lời: Bên ủy nhiệm điền thông tin của bên nhận ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin tại Phần 5 “Danh sách chứng thư số sử dụng” điền thông tin đầy đủ chứng thư số sử dụng của cả hai bên;

- Đối với bên nhận ủy nhiệm tại cột 5 Phần 6 “Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn” điền thông tin tên, tổ chức ủy nhiệm và mã số thuế của bên ủy nhiệm.

Câu 69: Hóa đơn điện tử ủy nhiệm phải có thông tin gì?

Trả lời: Hóa đơn điện tử do tổ chức được ủy nhiệm lập là hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế và phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm;

Câu 70: Hóa đơn điện tử ủy nhiệm không có mã của CQT thì ai là người chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế?

Trả lời: Trường hợp hóa đơn ủy nhiệm là hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế thì bên ủy nhiệm phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ để chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

PHẦN 7: CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu 71: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế có phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế không?

Trả lời: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế đã chuyển hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế để được cấp mã do đó không cần gửi lại dữ liệu hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế.

Câu 72: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế không?

Trả lời: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập đến cơ quan thuế qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (chuyển trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử).

Câu 73: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế phải chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo phương thức nào? Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế kinh doanh trong những ngành nghề nào được chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử?

Trả lời: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có thể thực hiện bằng 2 phương thức như sau:

- Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và gửi cơ quan thuế cùng với thời gian gửi Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán xăng dầu trong ngày theo từng mặt hàng để thể hiện trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử và chuyên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử này ngay trong ngày).

Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế kinh doanh trong lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không, chứng khoán, điện, nước sạch, xăng dầu thì được chuyển dữ liệu theo phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Phương thức chuyển đầy đủ nội dung hóa đơn áp dụng đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Người bán sau khi lập đầy đủ các nội dung

hóa đơn gửi hóa đơn điện tử cho người mua và đồng thời gửi hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế, chậm nhất là trong cùng ngày gửi cho người mua.

Câu 74: 1. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã đã lập đến cơ quan thuế quá thời hạn quy định thì có bị xử phạt vi phạm hành chính không? 2. Trường hợp người mua không lấy hóa đơn thì người bán có phải gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế?

Trả lời:

1. Trường hợp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quá thời hạn sẽ bị xử phạt hành vi vi phạm quy định chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP về Xử phạt hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử.

2. Trường hợp người mua không lấy hóa đơn thì người bán vẫn phải lập và gửi dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo quy định.

PHẦN 8: XỬ LÝ HÓA ĐƠN CÓ SAI SÓT

Câu 75: Người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì phải xử lý như thế nào?

Trả lời: Trường hợp người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua (Trường hợp người bán lựa chọn lập Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn sai sót thì không phải gửi Mẫu số 04/SS-HĐĐT đến cơ quan thuế).

Câu 76: Hóa đơn điện tử đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót phải xử lý như thế nào?

Trả lời: Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.

Câu 77: Hóa đơn điện tử đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng phải xử lý như thế nào?

Trả lời: Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau: điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót hoặc lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót.

Người bán và người mua thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh/thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh/thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh/thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Điều chỉnh/Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

Câu 78: Doanh nghiệp nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập có sai sót?

Trả lời: Trường hợp người nộp thuế nhận được thông báo của cơ quan thuế phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập có sai sót thì theo thời hạn ghi trên thông báo, người bán phải có phản hồi với cơ quan thuế hoặc thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123 về việc kiểm tra hóa đơn điện tử đã lập có sai sót.

Câu 79: Doanh nghiệp có được ghi dấu âm, dấu dương trên hóa đơn điều chỉnh hóa đơn có sai sót không?

Trả lời: Trên hóa đơn điều chỉnh hóa đơn có sai sót thì doanh nghiệp được: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh.

Câu 80: Người bán xử lý bằng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót như thế nào?

Trả lời: Sau thời hạn chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế, trường hợp thiếu dữ liệu hóa đơn điện tử tại bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thì người bán gửi bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử bổ sung;

Trường hợp bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót thì người bán gửi thông tin điều chỉnh cho các thông tin đã kê khai trên bảng tổng hợp;

PHẦN 9: XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN

Câu 81: Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là khi nào?

Trả lời: Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia)

là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

Câu 82: Đối với trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn được quy định như thế nào?

Trả lời: Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

Câu 83: Doanh nghiệp nào được lập hóa đơn theo kỳ?

Trả lời: Đối với các trường hợp cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác như trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP), nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyên phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) được bán theo kỳ nhất định, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.

Câu 84: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin thời điểm lập hóa đơn là khi nào?

Trả lời: Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin) phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng chậm nhất không quá 2 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối.

Trường hợp cung cấp dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) thông qua bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ mà khách hàng không yêu cầu xuất hóa đơn GTGT hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế thì cuối mỗi ngày hoặc định kỳ trong tháng, cơ sở kinh doanh dịch vụ lập chung một hóa đơn GTGT ghi nhận tổng doanh thu phát sinh theo từng dịch vụ người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế.

Câu 85: Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt và đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng lập hóa đơn khi nào?

Trả lời: Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng:

+ Trường hợp chưa chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì thời điểm lập hóa đơn là ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng.

+ Trường hợp đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Thời điểm lập hóa đơn thực hiện theo quy định như đối với bán hàng hóa.

Câu 86: Đối với các trường hợp tổ chức kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Thời điểm lập hóa đơn đối với các trường hợp tổ chức kinh doanh mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế chậm nhất không quá 05 ngày kể tiếp kể từ ngày chứng từ dịch vụ vận tải hàng không xuất ra trên hệ thống website và hệ thống thương mại điện tử.

Câu 87: Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô và Đối với hoạt động bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua lập hóa đơn khi nào?

Trả lời: Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô: Thời điểm lập hóa đơn bán dầu thô, condensate, các sản phẩm được chế biến từ dầu thô (bao gồm cả hoạt động bao tiêu sản phẩm theo cam kết của Chính phủ) là thời điểm bên mua và bên bán xác định được giá bán chính thức, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đối với hoạt động bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm bên mua, bên bán xác định khối lượng khí giao hàng tháng nhưng chậm

nhất không quá 07 ngày kể tiếp kể từ ngày bên bán gửi thông báo lượng khí giao hàng tháng.

Trường hợp thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ có quy định khác về thời điểm lập hóa đơn thì thực hiện theo quy định tại thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ.

Câu 88: Đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo mô hình hệ thống cửa hàng bán trực tiếp đến người tiêu dùng nhưng việc hạch toán toàn bộ hoạt động kinh doanh được thực hiện tại trụ sở chính được quy định về thời điểm lập hóa đơn được xác định như thế nào?

Trả lời: Đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo mô hình hệ thống cửa hàng bán trực tiếp đến người tiêu dùng nhưng việc hạch toán toàn bộ hoạt động kinh doanh được thực hiện tại trụ sở chính (trụ sở chính trực tiếp ký hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ từng cửa hàng xuất cho khách hàng xuất qua hệ thống máy tính tiền của từng cửa hàng đứng tên trụ sở chính), hệ thống máy tính tiền kết nối với máy tính chưa đáp ứng điều kiện kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế, từng giao dịch bán hàng hóa, cung cấp đồ ăn uống có in Phiếu tính tiền cho khách hàng, dữ liệu Phiếu tính tiền có lưu trên hệ thống và khách hàng không có nhu cầu nhận hóa đơn điện tử thì cuối ngày cơ sở kinh doanh căn cứ thông tin từ Phiếu tính tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các giao dịch bán hàng hóa, cung cấp đồ ăn uống trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở kinh doanh lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng.

Câu 89: Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì việc xác định thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì thời điểm lập hóa đơn điện tử được xác định căn cứ thời điểm về đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị phát điện và đơn vị mua điện theo quy định của Bộ Công Thương hoặc hợp đồng mua bán điện đã được Bộ Công Thương hướng dẫn, phê duyệt nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về thuế. Riêng hoạt động bán điện của các công ty phát điện có cam kết bảo lãnh của Chính phủ về thời điểm thanh toán thì thời điểm lập hóa đơn điện tử căn cứ theo bảo lãnh của Chính phủ, hướng dẫn và phê duyệt của Bộ Công Thương và các hợp đồng mua bán điện đã được ký kết giữa bên mua điện và bên bán điện.

Câu 90: Đối với trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho khách hàng thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho khách hàng là thời điểm kết thúc việc bán xăng dầu theo từng lần bán. Người bán phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ hóa đơn điện tử đối

với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh, cá nhân kinh doanh và đảm bảo có thể tra cứu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Câu 91: Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải hàng không, dịch vụ bảo hiểm qua đại lý được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải hàng không, dịch vụ bảo hiểm qua đại lý, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 10 của tháng sau tháng phát sinh.

Câu 92: Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.

Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng ngày lập hóa đơn thực hiện định kỳ theo hợp đồng giữa hai bên kèm bảng kê hoặc chứng từ khác có xác nhận của hai bên, nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát dữ liệu giữa ngân hàng và các bên thứ ba có liên quan (tổ chức thanh toán, tổ chức thẻ quốc tế hoặc các tổ chức khác), thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 10 của tháng sau tháng phát sinh.

Câu 93: Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của pháp luật được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Tại thời điểm kết thúc chuyến đi, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền thực hiện gửi các thông tin của chuyến đi cho khách hàng và gửi về cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu của cơ quan thuế. Các thông tin gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát xe, cự ly chuyến đi (tính theo km) và tổng số tiền hành khách phải trả.

Trường hợp khách hàng lấy hóa đơn điện tử thì khách hàng cập nhật hoặc gửi các thông tin đầy đủ (tên, địa chỉ, mã số thuế) vào phần mềm hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ. Căn cứ thông tin khách hàng gửi hoặc cập nhật, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền thực hiện gửi hóa đơn của chuyến đi cho khách hàng, đồng thời chuyển dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Câu 94: Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu khách hàng (người đến khám, chữa bệnh) không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở y tế căn cứ thông tin khám, chữa bệnh và thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các dịch vụ y tế thực hiện trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở y tế lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng.

Câu 95: Đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng ngày lập hóa đơn điện tử là ngày xe lưu thông qua trạm thu phí được quy định về thời điểm lập hóa đơn như thế nào?

Trả lời: Đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dùng ngày lập hóa đơn điện tử là ngày xe lưu thông qua trạm thu phí. Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dùng có một hoặc nhiều phương tiện cùng sử dụng dịch vụ nhiều lần trong tháng, đơn vị cung cấp dịch vụ có thể lập hóa đơn điện tử theo định kỳ, ngày lập hóa đơn điện tử chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phát sinh dịch vụ thu phí. Nội dung hóa đơn liệt kê chi tiết từng lượt xe lưu thông qua các trạm thu phí (bao gồm: thời gian xe qua trạm, giá phí sử dụng đường bộ của từng lượt xe).

Câu 96: Trường hợp nhận nhập khẩu hàng hóa ủy thác, nếu cơ sở kinh doanh nhận nhập khẩu ủy thác đã nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu thì sử dụng hóa đơn điện tử như thế nào?

Trả lời: Trường hợp nhận nhập khẩu hàng hóa ủy thác, nếu cơ sở kinh doanh nhận nhập khẩu ủy thác đã nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu thì sử dụng hóa đơn điện tử khi trả hàng cho cơ sở kinh doanh ủy thác nhập khẩu. Nếu chưa nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu, khi xuất trả hàng nhập

khấu ủy thác, cơ sở nhận ủy thác lập phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường.

Câu 97: Trường hợp khách hàng hủy không lấy hàng do sản phẩm không đúng quy cách và chất lượng thì theo quy định trước đây được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 04 Thông tư số 39/2014/TT-BTC, vậy theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì xử lý hóa đơn đổi với hàng bán bị trả lại là như thế nào? Khi đó việc điều chỉnh kê khai nộp thuế GTGT đối với người bán và người mua là như thế nào? Và thời điểm điều chỉnh?

Trả lời:

Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có sử dụng hóa đơn thì khi trả lại hàng hóa người mua lập hóa đơn giao cho người bán, trên hóa đơn ghi rõ rõ hàng hóa trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT (nếu có). Căn cứ hóa đơn trả lại hàng hóa, người mua và người bán thực hiện kê khai điều chỉnh giảm doanh thu, thuế GTGT đầu vào và đầu ra.

Trường hợp người mua không phải là cơ sở kinh doanh, người bán hủy hóa đơn điện tử đã lập, người bán thông báo với cơ quan thuế việc hủy hóa đơn điện tử đã lập và thực hiện khai điều chỉnh giảm doanh thu, thuế GTGT đầu ra tại thời điểm nhận lại hàng hóa.

PHẦN 10: CÁC THÔNG TIN KHÁC

Câu 98: Tra cứu hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC có giống như tra cứu hóa đơn theo quy định ND 51/2010/NĐ-CP không?

Trả lời: Trường hợp tra cứu hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP thì người nộp thuế tra cứu tại trang <http://tracuuhoadon.gdt.gov.vn/>

Trường hợp tra cứu hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC thì cơ quan quản lý nhà nước, người nộp thuế tra cứu tại trang Tra cứu hóa đơn điện tử trên mobile (App Store, Google play) <http://onelink.to/ut8c4m> hoặc Truy cập website <https://checkinvoive.vn/> thả file xml để xem nội dung và truy cập cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế tại <https://hoadondientu.gdt.gov.vn> để tra cứu và đối chiếu thông tin hóa đơn điện tử.

Câu 99: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2022, có được áp dụng hình thức chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Từ ngày 01/7/2022, Doanh nghiệp có còn được phép đến cơ quan thuế để mua Quyển "Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân" nữa hay không?

Trả lời: Căn cứ khoản 5 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC

Việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 37/2010/TT-BTC ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn

về việc phát hành, sử dụng, quản lý chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tự in trên máy tính (và văn bản sửa đổi, bổ sung) và Quyết định số 102/2008/QĐ-BTC ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Trường hợp các tổ chức khai trừ thuế thu nhập cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin được áp dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với hình thức chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn tại Thông tư số 37/2010/TT-BTC ngày 18/3/2010 của Bộ Tài chính.

Kể từ ngày 01/07/2022, các Tổ chức chi trả thu nhập phải sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

Câu 100: Trong quá trình triển khai, sử dụng hóa đơn điện tử phát sinh vướng mắc thì liên hệ ở đâu?

Trả lời: Trong quá trình triển khai, sử dụng hóa đơn điện tử phát sinh vướng mắc, người nộp thuế vui lòng liên hệ cơ quan thuế để được giải đáp, cụ thể:

- Trung tâm Điều hành triển khai hoá đơn điện tử tại Tổng cục Thuế: Hotline: (024) 33 599 333/Địa chỉ thư điện tử: duongdaynonghddt@gdt.gov.vn.

- Trung tâm Điều hành triển khai Hóa đơn điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh: Hotline: (028) 3770 22 88, bấm số 8/Địa chỉ thư điện tử: tt_hddt.hcm@gdt.gov.vn.

- Kênh E-tax: <https://thuedientu.gdt.gov.vn>

- Cổng giao dịch điện tử HCMTax

- Website: www.tphcm.gdt.gov.vn và www.hcmtax.gov.vn

- Kênh Fanpage của Cục thuế TP.HCM: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.facebook.com/CucThueHCM>)

- Kênh Youtube của Cục thuế TP.HCM: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh (<https://bit.ly/38HboIv>)

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ



CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ

Tiết kiệm - An toàn - Hiệu quả